TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2024
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

2. Ông Nguyễn Quốc Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Tuyết H, sinh năm: 1976; địa chỉ: Số nhà ô2/53B, hẻm 57, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà ô2/53B, hẻm 57, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2025, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết H trình bày:

Bà và ông H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Bà và ông H sống hạnh phúc được thời gian đầu. Khoảng 02 năm nay phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H quen người phụ nữ khác. Từ ngày bà phát hiện đến nay vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà đã mướn nhà để ở và ly thân cho đến nay. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Trần Văn H, sinh ngày: 08-01-1995 và Trần Văn V, sinh ngày 25-5-2001. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn ông H vắng mặt không có lý do. Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

- Đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 14, Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà H với ông H. Tuyên bà H với ông H không phải vợ chồng; về con chung: Ông bà có 02 con chung là 02 con chung là Trần Văn H, sinh ngày: 08-01-1995 và Trần Văn V, sinh ngày 25-5-2001. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông H vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H xác định bà và ông H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1994, không đăng ký kết hôn. Bà và ông H sống hạnh phúc được thời gian đầu. Khoảng 02 năm nay phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H quen người phụ nữ khác. Từ ngày bà phát hiện đến nay vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà đã mướn nhà để ở và ly thân cho đến nay. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Ông H đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không lên Toà án để làm việc. Theo đơn xin xác nhận ngày 03-01-2025 của Uỷ ban nhân dân xã Trường Đông xác nhận bà H, ông H không đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Đông. Căn cứ vào các Điều

14, 51 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ của ông bà là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà H xác định bà và ông H có 02 con chung là Trần Văn H, sinh ngày: 08-01-1995 và Trần Văn V, sinh ngày 25-5-2001. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà H là nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 14, 51 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Võ Thị Tuyết H với ông Trần Văn H là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trần Văn H, sinh ngày: 08-01-1995 và Trần Văn V, sinh ngày 25-5-2001. Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Tuyết H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0011947 ngày 16-01-2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà H đã nộp xong án phí sơ thẩm dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. Thị xã Hòa Thành;
- UBND. xã Trường Tây;
- UBND. xã Trường Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng